

Số: *HO* /BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *11* tháng 01 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 01 năm 2021 và kế hoạch tháng 02 năm 2021**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 01 NĂM 2021**

Hiện nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo kết quả công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 01 năm 2021 như sau:

- Xây dựng Kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2021 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và giống cây trồng.
- Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ Hội Xuân 2021.
- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Trước trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021)

#### **II. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 02 NĂM 2021**

- Triển khai thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm và lấy mẫu rau tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Triển khai thực hiện các công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp.

*Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 01 năm 2021 và kế hoạch tháng 02 năm 2021. /.*

#### **Nơi nhận:**

- Sở NN và PTNT (Phòng KHCVN);
- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- PTT, PTTTPC;
- Lưu: VT, PTT.TNT(5b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Thái Thành Tâm**

**Phụ lục**  
**BẢNG SỐ LIỆU TRONG BÁO CÁO THÁNG 01 NĂM 2021**  
**VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN**  
 (Đính kèm Báo cáo số **HO**/BC-CCTTBVTV ngày **14** tháng 01 năm 2021 của  
 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh)

**Bảng số 01**

mẫu Bảng số 01

**Danh mục văn bản chỉ đạo điều hành quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp,  
 an toàn thực phẩm được ban hành trong kỳ báo cáo**

TT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành
1	Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ Hội Xuân 2021	Số 04/KH-CCTTBVTV	Ngày 05 tháng 01 năm 2021
2	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Trước trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021)	Số 12/KH-CCTTBVTV	Ngày 07 tháng 01 năm 2021

**Bảng số 02**

mẫu Bảng số 02

**Kết quả phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin truyền thông về chất lượng  
 vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong tháng 01 năm 2021**

TT	Tên hoạt động/ sản phẩm truyền thông	Số lượng/ buổi	Số người tham dự/ đối tượng (người tiêu dùng/sản xuất/ người dân/ cán bộ)/ phạm vi bao phủ
I	Phổ biến giáo dục pháp luật		
II	Thông tin, truyền thông		
	Thông tin tình hình sinh vật hại trên cây rau và biện pháp phòng trừ.	Định kỳ hàng tuần	Phát trong chương trình phát thanh nông thôn của Đài Tiếng nói nhân dân TP.

**Bảng số 03**

**Kết quả sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP**

mẫu Bảng số 03

Diện tích rau, quả (ha)/sản lượng (tấn)	Diện tích khai thác (ha)/sản lượng (tấn)	Tổng số cơ sở được chứng nhận/sản lượng (tấn)
1. 01 tháng năm 2021		
0	0	0
2. Lũy kế đến nay		
15.270 ha/262.000 tấn/năm	15.270 ha/262.000 tấn/năm	1.640



Bảng số 04

mẫu Bảng số 04

## Danh sách chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn tháng 01 năm 2021

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở xử lý sau thu hoạch	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
	0	0	0	0	0

Bảng số 05

mẫu Bảng số 05

## Kết quả kiểm tra mẫu rau tại vùng sản xuất phục vụ công tác kiểm tra an toàn thực phẩm sản phẩm nguồn gốc thực vật tại vùng sản xuất trong tháng 01 năm 2021

TT	Loại mẫu	Tên chỉ tiêu phân tích	Số mẫu phân tích	Số mẫu không đạt	Kết quả xử lý
* Tháng 01					
	Rau	Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2016	0	0	không
* 01 tháng đầu năm					
	Rau	Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2016	0	0	không

Bảng số 06

mẫu Bảng số 08

## Kết quả giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp trong tháng 01 năm 2021

TT	Loại sản phẩm	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu không đạt	Kết quả xử lý khi phát hiện mẫu không đạt
	0	0	0	0

Bảng số 07

mẫu Bảng số 09

## Cập nhật thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý, lũy kế đến tháng 01 năm 2021

## Trừ các cơ sở phải ký cam kết theo thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT

ST T	Mã số	Tên cơ sở sản xuất kinh doanh	Địa chỉ, điện thoại	Loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh	Tên sản phẩm cụ thể	Cấp thông kê, thẩm định phân loại	Kết quả thẩm định, xếp loại gần nhất đến thời điểm báo cáo			Đã được cấp giấy chứng nhận ATTP đến thời điểm báo cáo	Tên giấy chứng nhận ISO/ HACCP/ VietGAP... đã được cấp còn hiệu lực	Kết quả thanh, kiểm tra xử phạt hành chính						
							Kết quả	Ngày thẩm định xếp loại	Xử lý vi phạm (nếu có)			Phương thức thanh kiểm tra	Ngày thanh kiểm tra	Hành vi vi phạm (nếu có)	Số tiền phạt vi phạm (triệu đồng)	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu vi phạm	Chỉ tiêu vi phạm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1		Công ty TNHH TM Xây dựng Lê Hoàn Vũ	huyện Củ Chi	A.1.1	Dưa lưới	tỉnh	A1	04/01/2021	-	x	không	-	-	-	-	-	-	-

Bảng số 08

mẫu Bảng số 10

Kết quả triển khai Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018  
trong tháng 01 năm 2021

Tổng số cơ sở thuộc đối tượng triển khai Thông tư số 17 (tính đến thời điểm báo cáo)	Số cơ sở ký cam kết trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Số cơ sở được kiểm tra trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Số cơ sở chưa đạt yêu cầu trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Lý do chưa đạt yêu cầu
5.228	0/973	0	0	0

Bảng số 09

mẫu Bảng số 11

Kết quả thanh, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp  
trong tháng 01 năm 2021

Loại hình cơ sở	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch					Thanh tra, kiểm tra đột xuất				
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền/ phạt bổ sung	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Hình phạt bổ sung	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Hình phạt bổ sung
Thuốc BVTV	0					0				
Phân bón	0					0				
Giống	0					0				
Kết hợp 2 hoặc 3 loại vật tư trên	0					0				
<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>					<b>0</b>				

**Bảng số 10**

mẫu Bảng số 17

**Kết quả đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ địa phương  
trong tháng 01 năm 2021**

TT	Nội dung	Số lớp	Lượt người tham dự	Ghi chú
1	Nghiệp vụ thẩm định, chứng nhận điều kiện đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản	0	0	
2	Nghiệp vụ lấy mẫu, phân tích sản phẩm nông lâm thủy sản	0		
3	Nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra	0		
4	Nghiệp vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm	0		

**Bảng số 11****Số lượng nhân sự địa phương 01 tháng năm 2021**

mẫu Bảng số 18

TT	Lĩnh vực	Số lượng nhân sự hiện tại			Kế hoạch nhân sự tiếp theo		
		Tổng cộng	Chia ra		Tổng cộng	Chia ra	
			Công chức	LĐHĐ		Công chức	LĐHĐ
1	Lãnh đạo đơn vị	02	02		03	03	
2	Cán bộ làm công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	07	07		07	07	
3	Cán bộ làm công tác kiểm nghiệm, xét nghiệm	0			0		
4	Cán bộ làm công tác thanh tra	10	10		10	10	
5	Cán bộ làm công tác tổng hợp, văn phòng, tài chính	02	02		02	02	
6	Khác (nêu rõ vị trí nếu có)						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>03</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	